

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày: 27-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Đặng Chí Ng1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân Tr, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Hữu D và bà Lê Thị Ch; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Mai Xuân T1, sinh năm 1974 (vắng mặt); Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đặng Hữu D, sinh năm 1970 (có mặt); Nơi cư trú: ấp Tân Đ, xã Tân Tr, huyện Đàm D, tỉnh Cà Mau.

- Người làm chứng: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, Đặng Chí Ng1 sau khi sử dụng ma túy đá tại nhà trọ số 207, đường 138, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí

Minh. Ng1 điều khiển xe mô tô Suzuki Satria, biển số 69F1-588.57 ra Quốc lộ 1A chạy về hướng tỉnh Long An thì phát sinh ảo giác như có người đang theo dõi và truy đuổi phía sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ng1 chạy xe đến thị trấn Bến L, huyện Bến L vẫn còn xuất hiện ảo giác, Ng1 chạy xe đến trước nhà dân (không nhớ rõ địa điểm), dừng xe xuống đi bộ vào sân nhà lấy 01 con dao, cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính rộng 4cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất 7cm, mũi nhọn đem ra để lên Baga xe, rồi tiếp tục điều khiển xe đi. Khi Ng1 chạy xe đến tiệm sửa xe của ông Mai Xuân T1 ngụ tại khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến L, Ng1 dừng xe bên ngoài, tay phải cầm con dao đi bộ vào nhà ông T1, hỏi ông T1 có dao không cho mượn sẽ trả tiền, vừa nói Ng1 vừa đi đến vách nhà bên trái, dùng tay trái lấy 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài khoảng 30cm, bản rộng nhất khoảng 12cm, mũi bằng. Lúc này, ông T1 chạy lại đứng ngang bên tay phải của Ng1, tay trái nắm cổ tay trái cầm dao, tay phải nắm cổ tay phải cầm dao Ng1 và kéo Ng1 ra ngoài lề đường thì bị Ng1 cắn vào bắp tay trái của ông T1 01 cái, ông T1 vẫn giữ chặt cổ tay trái cầm dao của Ng1, tay phải ông T1 gỡ được con dao Ng1 đang cầm tay phải ra, lúc này Ng1 tiếp tục dùng tay phải lấy trong túi quần đang mặc ra 01 con dao bấm cán bằng kim loại màu đen, dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài khoảng 10cm, bản dao rộng khoảng 4cm, mũi nhọn, Ng1 bấm nút tròn trên cán dao để lưỡi dao bật ra đâm 01 cái trúng vào vùng hông bên trái, 01 cái trúng vào cổ tay phải ông T1. Ông T1 buông Ng1 ra thì Ng1 cầm 02 con dao bỏ chạy ra xe, con dao lấy ở nhà ông T1 thì để trên Baga xe, còn con dao bấm treo trên cổ xe, rồi chạy xe ra Quốc lộ 1A tẩu thoát. Ông T1 được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT.22-PY ngày 07/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định gồm 01 sẹo vết thương vùng bụng hông trái, lành tốt, kích thước 02cm x 0,5cm; 01 sẹo vết thương vùng cổ tay phải, lành tốt kích thước 5,5cm x 0,6cm hiện không hạn chế vận động khớp cổ tay phải; rách nhu mô lách điều trị bảo tồn; dập rách rải rác vỏ và tủy thận trái điều trị nội khoa bảo tồn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Mai Xuân T1 là 12%.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Mai Xuân T1 trình bày: Ông xác định bị cáo Ng1 đã dùng dao gây thương tích cho ông với tỷ lệ 12%. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị cáo Ng1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông với số tiền 20.000.000đồng nên ông không yêu cầu bị cáo Ng1 phải bồi thường về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông có đơn xem xét xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Đặng Hữu D trình bày: Ông Duyên là cha của bị cáo Ng1; đối với số tiền 20.000.000đồng bị cáo nhờ ông bồi thường cho ông T1, ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông.

Bị cáo Đặng Chí Ng1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã nhờ cha là ông Đặng Hữu D bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông T1 số tiền 20.000.000đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSBL ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Đặng Chí Ng1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung Bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Chí Ng1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, e khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Chí Ng1 từ 02 năm đến 03 năm tù;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ng1 đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông T1 với số tiền 20.000.000đồng; ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét đến.

- Về vật chứng của vụ án, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán gỗ dài 14cm, đường kính rộng 4cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, chỗ rộng nhất 7cm, mũi dao nhọn;

- Trả cho bị cáo Đặng Chí Ng1: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria F150, biển số 69F1-588.57.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo kết luận giám định pháp y về thương tích số 170/TgT.22-PY ngày 07/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Mai Xuân T1 là 12%. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về kết luận giám định.

Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo Đặng Chí Ng1 khai nhận tại tòa, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/4/2022, sau khi bị cáo sử dụng ma túy đá, bị cáo điều khiển xe mô tô Suzuki Satria, biển số 69F1-588.57 chạy từ Thành phố Hồ Chí Minh hướng về tỉnh Long An thì phát sinh ảo giác như có người đang theo dõi, truy đuổi phía sau.

Khi bị cáo đến thị trấn Bến L, huyện Bến L; bị cáo dựng xe bên ngoài, đi bộ vào nhà dân (không nhớ rõ địa điểm), lấy 01 con dao, cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính rộng 4cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất 7cm, mũi nhọn đang nằm trên nền đất đem ra để lên Baga xe. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy đến tiệm sửa xe của ông Mai Xuân T1 ngụ tại khu phố 3, thị trấn Bến L, huyện Bến L; bị cáo dựng xe bên ngoài, tay phải cầm con dao đi bộ vào nhà ông T1, hỏi ông T1 có dao không cho mượn sẽ trả tiền, vừa nói bị cáo vừa đi đến vách nhà lấy 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi bằng sắt màu đen dài khoảng 30cm, bản rộng nhất khoảng 12cm, mũi bằng. Lúc này, ông T1 chạy lại đứng cạnh bị cáo, hai tay nắm giữ cổ tay của bị cáo đang cầm dao kéo bị cáo ra ngoài lề đường; bị cáo cắn vào bắp tay trái của ông T1 01 cái, ông T1 vẫn giữ chặt cổ tay trái cầm dao của bị cáo, tay phải ông T1 gỡ được con dao bị cáo đang cầm tay phải ra; lúc này bị cáo dùng tay phải lấy từ trong túi quần ra 01 con dao bấm, bị cáo bấm nút lưỡi dao bật ra đâm vào ông T1 02 cái trúng vào vùng hông bên trái và vùng cổ tay phải, ông T1 buông bị cáo ra thì bị cáo bỏ chạy. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Ng1 là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và ông T1 không có mâu thuẫn; xuất phát từ việc bị cáo sau khi sử dụng ma túy đá, gây ảo giác, khi bị cáo vào nhà ông T1 để mượn con dao, bị ông T1 ngăn lại, bị cáo vô cớ dùng dao đâm liên tiếp trúng vào vùng hông, vùng cổ tay phải ông T1 gây thương tích, thể hiện sự xem thường pháp luật. Đây là các tình tiết định khung trách nhiệm hình sự được quy định tại “điểm a: dùng hung khí nguy hiểm; điểm i: có tính chất côn đồ” khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là sức khỏe của ông T1 với tỷ lệ thương tích là 12%. Như vậy, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với tình tiết tăng nặng theo điểm d “có tính chất côn đồ”, đây là tình tiết định khung hình phạt đã được áp dụng cho bị cáo nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng. Đối với tình tiết tăng nặng theo điểm e “có tình thực hiện phạm tội đến cùng”, theo hồ sơ vụ án thể hiện khi bị cáo dùng dao gây thương tích cho ông T1, về điều kiện khách quan không có ai can ngăn bị cáo tiếp tục gây thương tích thêm cho ông T1, nhưng bị cáo đã dừng lại, hành vi của bị cáo không thể hiện ý chí quyết tâm cao nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã nhờ cha là ông Đặng

Hữu D bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông T1 số tiền 20.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo Ng1 các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại ông T1 có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo là ông Đặng Văn Ph được Nhà nước phong tặng Liệt sỹ, Huân chương kháng chiến hạng nhì; cha của bị cáo là ông Đặng Hữu D đang thờ cúng Liệt sỹ, nuôi dưỡng vợ Liệt sỹ Đặng Văn Phước.

[5] Xét hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích tại mục [4] để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 03 năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông T1 đã được bồi thường số tiền 20.000.000đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) con dao cán bằng gỗ dài 14cm, đường kính rộng 4cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, chỗ rộng nhất 7cm, mũi dao nhọn là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria F150, biển số 69F1-588.57, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại tài sản này cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Chí Ng1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Chí Ng1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Chí Ng1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/7/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Chí Ng1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 27/10/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao cán gỗ dài 14cm, đường kính rộng 4cm, lưỡi bằng sắt dài 29cm, chỗ rộng nhất 7cm, mũi dao nhọn;

- Trả cho bị cáo Đặng Chí Ng1: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki, loại Satria F150, biển số 69F1-588.57;

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Chí Ng1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông